Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Hexami

Tetryzolin hydroclorid (tetrahydrozolin hydroclorid) 0,1 mg/ml
Neostigmin methylsulfat 0,05 mg/ml
Clorpheniramin maleat 0,3 mg/ml
Retinol palmitat 300 IU/ml
Vitamin B6 0,4 mg/ml
D-alpha Tocopheryl acetat 0,5 mg/ml
Kali L-aspartat 10 mg/ml

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần:
Mỗi ml chứa:
Thành phần hoạt chất :
Tetryzolin hydroclorid (Tetrahydrozolin hydroclorid).....0,1 mg
Neostigmin methylsulfat.....0,05 mg
Clorpheniramin maleat.....0,3 mg
Retinol palmitat .....300 IU
Vitamin B6.....0,4 mg
D-alpha Tocopheryl acetat.....0,5 mg
Kali L-aspartat.....10 mg
Thành phần tá dược: Vừa đủ.
Dạng bào chế: Dung dịch nhỏ mắt
Mô tả: Dung dịch trong
pH: 4,5 – 8,5
Chỉ định
Cảng mắt, sung huyết kết mạc, phòng chống các bệnh về mắt (sau khi bơi lội, khi bị bụi hoặc mồ hôi vào mắt hoặc tương tự), các bệnh viêm mắt gây ra bởi tia cực tím bao gồm cả ánh sáng với bước sóng khác (mù tuyết), viêm mi mắt (sự viêm nhiễm tại mi mắt), khó chịu khi đeo kính áp tròng cứng, ngứa mắt, mắt mỏi (do có nhiều chất nhầy ở mắt hoặc tương tự)
Liều dùng và cách dùng
Nhỏ mắt 1-3 giọt vào mỗi bên mắt, 3-6 lần/ngày.
Chống chỉ định
Không dùng cho người dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc
Hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trước khi dùng trong các trường hợp:
- Được chẩn đoán tăng nhãn áp
- Đang theo một quá trình điều trị hoặc đang sử dụng các thuốc nhỏ mắt, thuốc mỡ tra mắt khác.
- Đau mắt nặng.
- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
Trước khi dùng thuốc, chú ý:
- Trẻ em dùng thuốc dưới sự giám sát của người lớn.
- Không sử dụng khi sản phẩm đã đổi màu hoặc có vẩn đục
- Không chạm đầu ống thuốc vào mi mắt hoặc bất cứ bề mặt nào để tránh nhiễm trùng.
- Không sử dụng thuốc nhỏ mắt khi đang mang kính áp tròng.
- Chỉ dùng thuốc này để nhỏ mắt.
Ngưng dùng sản phẩm, hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trong những trường hợp sau:
- Phát ban, đỏ bừng, sung huyết, ngứa hoặc rát, sưng tấy, bỏng, đau nhức trong mắt; hoặc phát ban, đỏ bừng, ngứa rát xuất hiện trên da sau khi sử dụng sản phẩm.
- Tình trạng mờ mắt không được cải thiện.
- Các triệu chứng không thuyên giảm sau 5-6 ngày sử dụng sản phẩm.
Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú
Không có thông tin.
Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc
Không có thông tin.
Tương tác, tương kỵ của thuốc
Trừ trường hợp có chỉ định của bác sĩ, tránh dùng cùng lúc với các loại thuốc nhỏ mắt hoặc thuốc mỡ tra mắt khác.
Tác dụng không mong muốn của thuốc
Thuốc có thể gây dị ứng như ngứa mắt, đỏ mắt trong một số trường hợp. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí
Nếu quá liều có thể gây hoa mắt hoặc đỏ mắt.
Đặc tính dược lực học
Nhóm tác dụng dược lý: Thuốc nhãn khoa
Mã ATC: Không có

Tetrahydrozolin Hydrochlorid	Tetrahydrozolin hydrochlorid là chất kích thích thần kinh giao cảm, dùng nhỏ mắt có tác dụng chống phù nề, giảm dị ứng. Tetrahydrozolin khi dùng theo đường nhỏ mắt có tác dụng kích thích thụ thể alpha adrenergic của hệ thống thần kinh giao cảm, do đó làm co mạch và giảm phù nề ở các mô, giảm hiện tượng ngứa rát, đau, chảy nước mắt.
Neostigmin methylsulfat	Neostigmin là 1 thuốc kháng cholinesterase, ức chế thủy phân acetylcholin bằng cách cạnh tranh thuận nghịch với acetylcholin để gắn vào acetylcholinesterase. Khi dùng trên mắt, neostigmin gây đáp ứng cholinergic lan tỏa làm co đồng tử, co cơ thể mi, giãn các mạch máu kết mạc và mống mắt, tăng cường lưu thông thủy dịch.
Clorpheniramin maleat	Ức chế hoạt động của histamin, giảm kích ứng mắt.
Retinol palmitat	Retinol palmitat (vitamin A) là thành phần của sắc tố võng mạc, giúp giảm tình trạng khô mắt.
Vitamin B6	Gia tăng sự trao đổi chất của tế bào mắt, cải thiện tình trạng mờ mắt, giúp mắt mỏi nhanh chóng phục hồi.
D-alpha Tocopheryl acetat	Thúc đẩy tuần hoàn máu, hỗ trợ cải thiện tình trạng giảm thị lực.
Kali L-aspartat	Kích hoạt sự hô hấp mô mắt giúp phòng ngừa và điều trị chứng mỏi mắt.

Đặc tính dược động học
Dữ liệu dược động học với đường dùng tại chỗ là không có sẵn.
Quy cách đóng gói:
Ống 0,4 ml. Hộp 20 ống.
Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. 3 ngày sau khi mở nắp.
Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

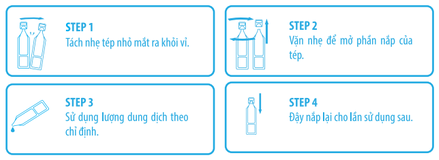

Nhà sản xuất

CPC1HN

Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội

T4-21-090724-T02431-D00001

Kích thước 95mm x 195 mm, in 2 mặt
Bổ sung hạn dùng sau mở nắp, đổi màu toa